Máy giặt

Hướng dẫn sử dụng

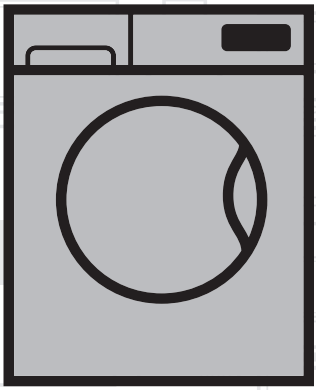

WMY 91493 SLB1

VI

Số hiệu Tài liệu= 2820525755_VI/ 17-03-17.(14:55)

Kính gửi Quý khách hàng,

Xin vui lòng đọc hướng dẫn sử dụng này trước!

Cảm ơn bạn vì đã tin dùng sản phẩm của Beko. Chúng tôi hy vọng bạn có được những kết quả tốt nhất từ sản phẩm được sản xuất với chất lượng cao và công nghệ tiên-tiến-nhất của chúng tôi.

Do đó, xin hãy vui lòng đọc toàn bộ hướng dẫn sử dụng này và tất cả tài liệu đi kèm khác một cách cẩn thận trước khi sử dụng sản phẩm và giữ lại để tham khảo cho việc sử dụng trong tương lai.

Nếu bạn chuyển sản phẩm cho ai đó, vui lòng gửi cả hướng dẫn sử dụng.

Hãy tuân theo tất cả các cảnh báo và thông tin trong hướng dẫn sử dụng.

Bạn có thể xem hướng dẫn sử dụng tại www.beko.com.

Giải thích các biểu tượng

NGUY HIỂM!

- Nếu không tránh hiểm hoạ với nguy cơ **cao**, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO!

- Nếu không tránh hiểm hoạ với nguy cơ **vừa phải**, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CHÚ Ý!

- Nếu không tránh hiểm hoạ với nguy cơ **thấp**, sẽ dẫn đến thương tích vừa phải hoặc nhỏ.

CHÚ Ý

Thông tin hữu ích hoặc các gợi ý về cách sử dụng.

Sản phẩm này được sản xuất bằng cách sử dụng công nghệ mới nhất trong điều kiện thân thiện với môi trường.

CÁC NỘI DUNG

1 Hướng dẫn chung về an toàn 5

1.1An toàn cho trẻ 5
1.2An toàn sản phẩm 6
1.3An toàn về điện 6
1.4An toàn về bề mặt nóng 7
1.5Các điều khác 7

2.Hướng dẫn về bảo vệ môi trường 8

2.1 Tuân thủ Hướng dẫn WEEE..... 8
2.2 Vứt bỏ phế liệu 8
2.3 Thông tin trên bao bì 8
2.4 Những điều bạn có thể làm để tiết kiệm năng lượng 9

3 Mục đích sử dụng 10

4.Sản phẩm của bạn 11

4.1 Tổng quan 11
4.2 Nội dung trên bao bì..... 12
4.3 Bảng điều khiển..... 13
4.4 Ảnh chụp màn hình 14

5.Đặc tính kỹ thuật 15

6. Lắp đặt 16

6.1 Vị trí lắp đặt thích hợp 16
6.2 Tháo vỏ bọc đóng gói..... 17
6.3 Tháo các bu lông vận chuyển an toàn..... 18
6.4 Nối hệ thống cấp nước..... 19
6.5 Nối các ống xả nước với cống thoát nước..... 20
6.6 Điều chỉnh chân máy..... 21
6.7 Kết nối điện..... 22

7. Lần sử dụng đầu tiên 23

7.1 Vệ sinh thùng giặt..... 23

8. Chuẩn bị để giặt 24

8.1 Phân loại quần áo..... 24
8.2 Chuẩn bị quần áo để giặt 25
8.3 Cho quần áo vào và lấy quần áo ra..... 25
8.4 Sử dụng bột giặt..... 26
8.4.1 Ngăn chứa bột giặt..... 26
8.4.2 Bột giặt, nước xả vải và các chất tẩy rửa khác..... 26
8.4.3 Chọn loại bột giặt 26
8.4.4 Điều chỉnh lượng bột giặt..... 27
8.4.5 Sử dụng bột giặt dạng lỏng hoặc dạng gel 27
8.4.6 Sử dụng bột giặt dạng viên hoặc viên nhộng dạng lỏng 27
8.4.7 Sử dụng nước xả vải 27

8.4.8 Sử dụng hồ bột 28
8.4.9 Sử dụng thuốc tẩy cặn vôi 28
8.4.10 Sử dụng chất tẩy trắng 28
9. Các chương trình và các chức năng phụ trợ 29
9.1 Lựa chọn chương trình 29
9.2 Các chương trình 30
9.3 Bảng chương trình 35
9.4 Chọn chức năng phụ trợ 37
9.5 Các chức năng phụ trợ 38
10. Cài đặt chương trình 39
10.1 Lựa chọn nhiệt độ 39
10.2 Lựa chọn tốc độ vắt 39
10.3 Lựa chọn mức độ bẩn 40
10.4 Khởi động chương trình 41
10.5 Các bước của chương trình 41
10.6 Kết thúc chương trình 42
11. Các tùy chọn chương trình 43
11.1 Cài đặt thời gian kết thúc 43
11.1.1 Hủy bỏ cài đặt thời gian kết thúc 44
11.2 Khóa trẻ em 45
11.2.1 Để kích hoạt khóa trẻ em: 45
11.2.2 Để tắt kích hoạt khóa trẻ em: 45
11.3 Chuyển máy sang chế độ tạm dừng 46
11.4 Hủy bỏ chương trình 46
12. Các tính năng bổ sung 47
12.1 Kích hoạt và tắt kích hoạt cảnh báo âm thanh 47
12.2 Khóa cửa nạp 47
13. Bảo trì và vệ sinh 48
13.1 Vệ sinh ngăn chứa xà phòng 48
13.2 Vệ sinh cửa nạp 48
13.3 Vệ sinh thân máy và bảng điều khiển 49
13.4 Vệ sinh bộ lọc dẫn nước 49
13.5 Vệ sinh bộ lọc máy bơm 50
13.5.1 Vệ sinh các bộ lọc bị bẩn 50
14. Xử lý sự cố 52

1 Hướng dẫn chung về an toàn

1.1 An toàn cho trẻ

CẢNH BÁO!

- Giữ trẻ dưới 3 tuổi tránh xa máy trừ khi chúng được giám sát liên tục.
- Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có thể chất, giác quan hoặc năng lực thần kinh không được phát triển đầy đủ hay những người thiếu kinh nghiệm và kiến thức có thể sử dụng sản phẩm này với điều kiện là họ được giám sát hoặc được đào tạo về sử dụng sản phẩm an toàn và những rủi ro mà nó mang lại.
- Cần phải cấm trẻ em dưới 8 tuổi tiếp cận và nghịch phá sản phẩm.
- Không nên để trẻ em thực hiện công việc vệ sinh và bảo trì sử dụng, trừ khi có người giám sát chúng.
- Đồ điện rất nguy hiểm với trẻ em.
- Hãy sử dụng khóa trẻ em để ngăn không cho trẻ em can thiệp vào sản phẩm.
- Đừng quên đóng cửa nạp trước khi rời khỏi phòng chứa sản phẩm này.
- Các vật liệu đóng gói có thể gây nguy hiểm cho trẻ em.

1.2 An toàn sản phẩm

CẢNH BÁO!

- Rút phích cắm của sản phẩm khi không sử dụng.
- Luôn nhờ Trung tâm bảo hành được uỷ quyền thực hiện các quá trình sửa chữa.
- Không được cố mở cửa nạp đã khóa. Có thể mở cửa vài phút sau khi chu kỳ giặt kết thúc.
- Không được mở cửa nạp hoặc gỡ bỏ bộ lọc khi vẫn còn nước trong thùng giặt. Nếu không, sẽ xuất hiện nguy cơ tràn nước và chấn thương do nước nóng.
- Ống cung cấp nước và thoát nước phải được vặn thật chặt và không bị hư hỏng.

1.3 An toàn về điện

NGUY HIỂM!

- Không được vận hành những sản phẩm bị hỏng cho đến khi Trung tâm bảo hành được ủy quyền sửa chữa xong.
- Không cố chạm vào các bộ phận bên trong của sản phẩm ngoài những bộ phận được nêu trong hướng dẫn bảo trì.
- Không được chùi rửa sản phẩm bằng cách đổ nước hoặc làm nước tràn vào sản phẩm!
- Không được chạm vào ổ cắm điện khi tay ướt!

1.4 An toàn về bề mặt nóng

CẢNH BÁO!

- Mặt kính của cửa nạp sẽ rất nóng khi giặt với nhiệt độ cao. Vì vậy, tuyệt đối không được cho trẻ em chạm vào mặt kính khi đang giặt đồ.

1.5 Các điều khác

- Không sử dụng chất dễ bắt lửa, chất dễ cháy và các chất hóa học tương tự khác để làm sạch sản phẩm hoặc vì mục đích nào khác.
- Không được bước hoặc đứng lên sản phẩm.
- Không được đặt các vật nặng lên sản phẩm.
- Nếu bạn muốn để máy sấy ở trên máy giặt, hãy cố định nó vào thiết bị kết nối phù hợp mà bạn có thể mua được từ Trung tâm bảo hành được ủy quyền.
- Nếu sản phẩm bị hư hỏng hãy rút phích cắm của sản phẩm, tháo vòi nước và liên hệ Trung tâm bảo hành được ủy quyền mà không nghịch phá sản phẩm.
- Hãy giữ các vật nuôi tránh xa máy giặt.

2. Hướng dẫn về bảo vệ môi trường

2.1 Tuân thủ Hướng dẫn WEEE

Sản phẩm này không chứa những vật liệu có hại và bị cấm đã được mô tả trong "Quy định về Kiểm soát Việc tái chế các Thiết bị Điện và Điện tử" được ban hành bởi T.R. Bộ Môi trường và Đô thị hóa. Tuân thủ Chỉ thị WEEE.

2.2 Vứt bỏ phế liệu

Sản phẩm này được sản xuất với các linh kiện chất lượng cao và các vật liệu có thể được tái sử dụng và thích hợp để tái chế. Vì vậy, không thải bỏ sản phẩm cùng với chất thải sinh hoạt thông thường khi hết hạn sử dụng. Hãy mang sản phẩm này đến điểm thu gom để tái chế các thiết bị điện tử. Vui lòng tham khảo ý kiến các cơ quan chức năng địa phương để biết những điểm thu gom gần nhất. Hãy bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng cách tái chế các sản phẩm đã sử dụng.

Vì sự an toàn của trẻ em, hãy cắt dây điện và phá vỡ cơ cấu khóa của cửa nạp để nó không còn chức năng trước khi bỏ sản phẩm.

Tuân thủ Chỉ thị RoHS:

Sản phẩm bạn đã mua phù hợp với Chỉ thị RoHS của Châu Âu (2011/65/EU). Sản phẩm không chứa các vật liệu cấm và có hại đã quy định trong Chỉ thị.

2.3 Thông tin trên bao bì

Vật liệu đóng gói của sản phẩm được sản xuất từ các vật liệu tái chế theo Quy chuẩn quốc gia về môi trường. Không thải bỏ các vật liệu đóng gói cùng với những chất thải sinh hoạt hoặc những chất thải khác. Hãy mang các vật liệu này đến những điểm thu mua vật liệu đóng gói do các cơ quan chức năng địa phương chỉ định.

2.4 Những điều bạn có thể làm để tiết kiệm năng lượng

CẨN THẬN!

- Tuân thủ các thông tin trong phần bảng chương trình và tiêu thụ.
  - Nếu máy giặt bị quá tải, hiệu suất giặt tẩy của máy giặt sẽ giảm xuống.
  - Ngoài ra, các vấn đề về tiếng ồn và độ rung cũng có thể xảy ra.

Những thông tin sau đây sẽ giúp bạn sử dụng sản phẩm một cách thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng.

a) Vận hành sản phẩm trong khả năng chịu tải cao nhất được cho phép đối với các chương trình mà bạn đã chọn, nhưng không được quá tải. Xem "Bảng chương trình và tiêu thụ".

b) Sử dụng theo nhiệt độ được khuyến nghị trong bảng chương trình và tiêu thụ.

c) Giặt quần áo bẩn nhẹ ở nhiệt độ thấp.

d) Chọn chương trình giặt nhanh hơn cho số lượng ít quần áo bẩn nhẹ.

e) Không sử dụng chế độ giặt sơ và nhiệt độ cao cho quần áo không bị bẩn hoặc ố nặng.

f) Nếu bạn định sấy khô quần áo của bạn trong máy sấy, chọn tốc độ vắt cao nhất được khuyến nghị trong quá trình giặt.

g) Không sử dụng bôt giặt vượt quá lượng được khuyến nghị trên bao bì bột giặt.

3 Mục đích sử dụng

a) Sản phẩm này được thiết kế để sử dụng trong gia đình.

b) Sản phẩm không thích hợp cho mục đích thương mại và sản phẩm không được sử dụng cho bất cứ điều gì khác ngoài mục đích sử dụng của nó.

c) Thích hợp cho vải dệt có thể giặt bằng máy giặt.

d) Nhà sản xuất từ chối mọi trách nhiệm phát sinh từ việc sử dụng hoặc vận chuyển không đúng cách.

e) Sản phẩm của bạn có thời gian sử dụng là 10 năm. Trong thời gian này, sẽ có sẵn các phụ tùng dự phòng gốc để vận hành sản phẩm đúng cách.

f) Không giặt các mặt hàng như: thảm, thảm trải sàn, v.v… bằng máy. Điều đó sẽ làm xảy ra các hư hại lâu dài trong máy.

4. Sản phẩm của bạn

4.1 Tổng quan

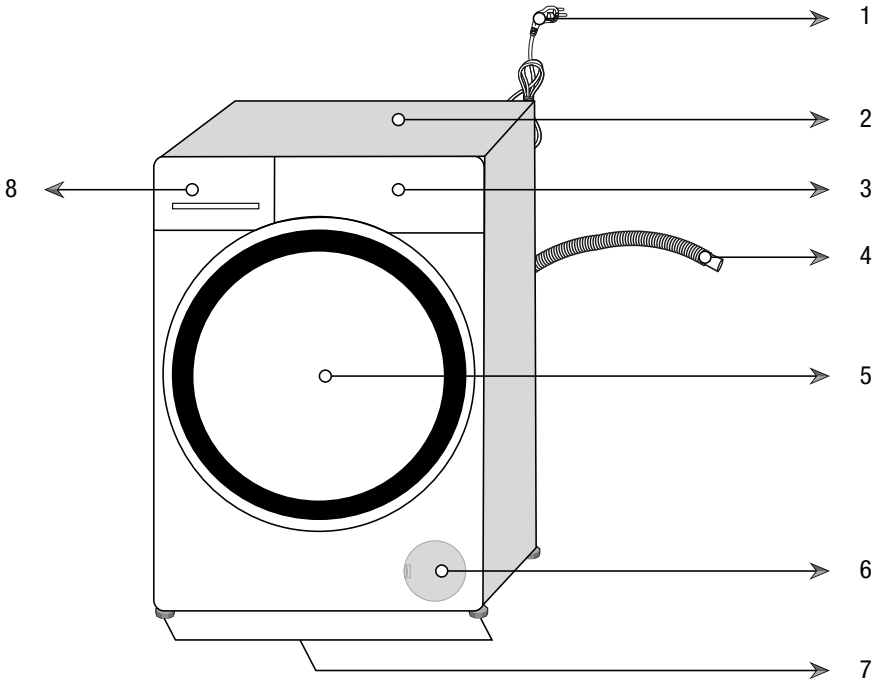

1- Dây điện
2- Bảng trên
3- Bảng điều khiển
4- Ống xả nước
5 -Cửa nạp
6- Nắp bộ lọc
7- Chân máy có thể điều chỉnh
8- Ngăn chứa bột giặt

4.2 Nội dung trên bao bì

Dây điện

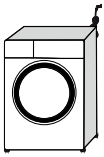

Ống xả nước

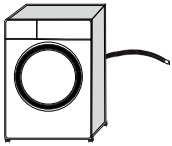

Bu lông vận chuyển an toàn

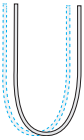

Ống dẫn nước chính

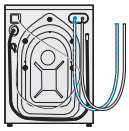

Khay đựng bột giặt dạng lỏng

Hướng dẫn sử dụng

Nhóm đầu nối bằng nhựa

CHÚ Ý

- Hình ảnh trong hướng dẫn này là hình phác họa và có thể không đúng với sản phẩm.

4.3 Bảng điều khiển

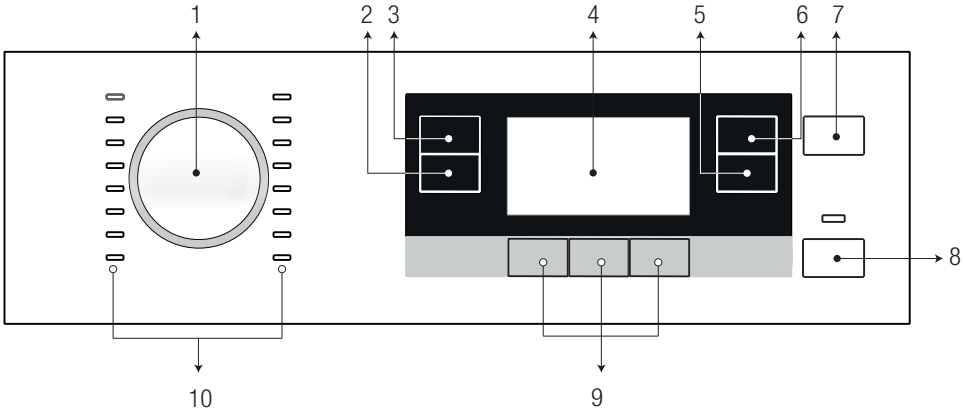

1 - Núm vặn chọn chương trình
2 - Nút điều chỉnh mức độ vắt
3 - Nút điều chỉnh nhiệt độ
4 - Màn hình
5 - Nút điều chỉnh Thời gian kết thúc
6 - Nút điều chỉnh mức độ bẩn
7 - Nút Mở / Tắt
8 - Nút Khởi động / Dừng
9 - Các nút Chức năng phụ trợ
10 - Đèn chọn chương trình

4.4 Ảnh chụp màn hình

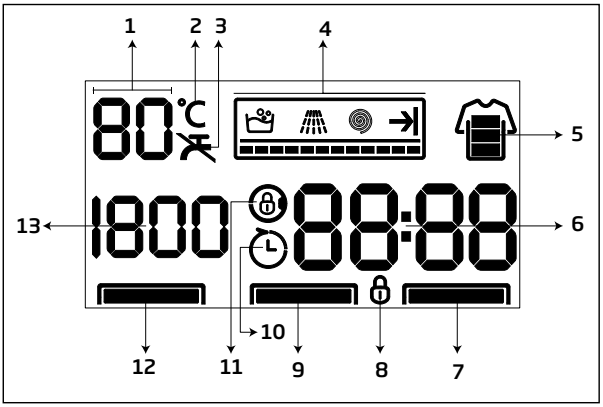

1 - Đèn chỉ báo Nhiệt độ
2 - Biểu tượng Nhiệt độ
3 - Biểu tượng Không có nước
4 - Đèn chỉ báo Theo dõi chương trình
5 - Đèn chỉ báo mức độ bẩn
6 - Thông tin thời gian
7 - Đèn chức năng phụ trợ
8 - Biểu tượng kích hoạt Khóa trẻ em
9 - Đèn chức năng phụ trợ
10 - Biểu tượng kích hoạt Trì hoãn
11. Biểu tượng Khóa cửa đã gài.
12. Đèn chức năng phụ trợ
13. Đèn chỉ báo chọn tốc độ vắt

5.Đặc tính kỹ thuật

Tên nhà cung cấp hoặc nhãn hiệu thương mại	Beko
Tên dòng máy	WMY 91493 SLB1
Tải trọng định mức (kg)	9
Tốc độ vắt tối đa (rpm)	1400
Chiều cao (cm)	84
Bề ngang (cm)	60
Độ sâu (cm)	60
Trọng lượng thô (±4 kg.)	74
Lối dẫn nước vào đơn / Lối dẫn nước vào kép	• / -
• Sẵn sàng	
Đầu vào dòng điện (V/Hz)	220-240 V / 50Hz
Tổng cường độ dòng điện (A)	10
Tổng công suất (W)	2000-2350
Mã dòng máy chính	118
Đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, để cải thiện chất lượng của sản phẩm.	

6. Lắp đặt

6.1 Vị trí lắp đặt thích hợp

CẢNH BÁO!

- Máy giặt bị hư hại sẽ gây rủi ro cho sự an toàn của bạn.
  - Trước khi lắp đặt, kiểm tra bề ngoài xem máy giặt có bất kỳ khiếm khuyết nào không.
  - Nếu có, không lắp đặt máy giặt.

CẨN THẬN!

- Không đặt máy giặt trên sàn không đủ khả năng chịu tải.
  - Nếu không, máy giặt hoặc sàn có thể bị hư hại.
  - Tổng trọng lượng của máy giặt và mấy sấy – tải đầy – khi chúng được đặt chồng lên nhau đạt xấp xỉ 180 kg.
- Không lắp đặt sản phẩm ở những nơi có nguy cơ đông lạnh máy.
  - Nếu không, sản phẩm của bạn có thể bị hư hại và nhà bạn có nguy cơ bị ngập nước.

CHÚ Ý

- Việc chuẩn bị địa điểm và lắp đặt điện, nước máy và nước thải tại nơi lắp đặt thuộc trách nhiệm của khách hàng. Nhờ đến Trung tâm bảo hành được ủy quyền gần nhất cho việc lắp đặt máy giặt sau khi việc chẩn bị đã hoàn thành.
- Hãy chắc chắn rằng các ống nước đầu vào và ống xả cũng như dây cáp điện không bị gập lại, bị nén chặt hoặc đè nát trong khi đẩy các sản phẩm vào đúng vị trí của nó sau quy trình lắp đặt hoặc làm sạch.
- Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại có thể phát sinh từ các quy trình được thực hiện bởi những người không được uỷ quyền.

a) Đặt máy giặt trên sàn cứng, phẳng và bằng.

b) Không đặt máy giặt trên sàn phủ thảm.

c) Không để máy giặt dựa vào đồ nội thất, giữ khoảng cách giữa chúng.

d) Không đặt máy giặt trên bệ.

6.2 Tháo vỏ bọc đóng gói

CẨN THẬN!

- Tìm người khác giúp đỡ cho quá trình này.
  - Nguy cơ bị thương.

Để tháo vỏ bọc đóng gói;

a) Nghiêng máy giặt về phía sau.

b) Tháo vỏ bọc đóng gói bằng cách kéo các dây buộc.

6.3 Tháo các bu lông vận chuyển an toàn

CẨN THẬN!

- Tháo các bu lông vận chuyển an toàn trước khi vận hành máy giặt!
  - Nếu không, máy giặt sẽ bị hư hại.

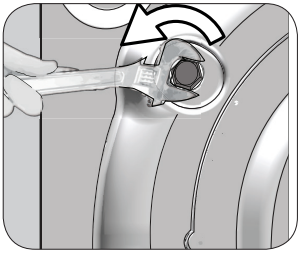

a) Nới lỏng tất cả các bu lông vận chuyển an toàn với một cờ lê thích hợp cho đến khi chúng lỏng ra.

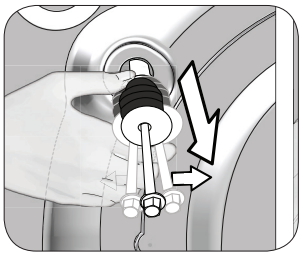

b) Tháo các bu lông vận chuyển an toàn bằng cách xoay chúng nhẹ nhàng.

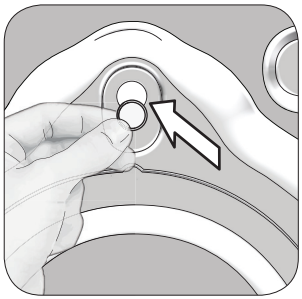

c) Sau khi tháo các bu lông, đóng các lỗ với các đầu bịt nút được cấp trong túi hướng dẫn sử dụng.

CHÚ Ý

- Giữ các bu lông vận chuyển an toàn ở một nơi an toàn để tái sử dụng khi cần phải di chuyển máy giặt lần nữa trong tương lai.
- Trước khi di chuyển máy giặt, lắp đặt các bu lông vận chuyển an toàn theo thứ tự đảo ngược quá trình tháo gỡ.

6.4 Nối hệ thống cấp nước

CẨN THẬN!

- Áp lực nguồn cung cấp nước cần thiết để chạy máy giặt là từ 1 đến 10 bar (0,1-1 MPa). (Cần 10 - 80 lít nước chảy từ vòi nước mở hết mức trong một phút.)
  - Gắn van giảm áp nếu áp lực nước cao hơn.
- Không sử dụng các ống dẫn nước vào cũ hoặc đã qua sử dụng cho máy giặt mới.
  - Điều đó có thể gây ra các vết ố trên quần áo của bạn.
- Không cắm lối vào nước lạnh của sản phẩm vào lối ra nước nóng.
  - Quần áo của bạn có thể bị hư hỏng hoặc máy giặt sẽ chuyển sang chế độ bảo vệ và sẽ không hoạt động.

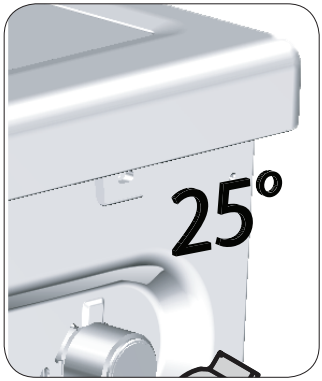

a) Nối phần cuối thẳng của các ống vào chính được cấp với sản phẩm đến vòi nước lạnh và phần cuối uốn cong đến lối cho nước vào ở mặt sau của máy giặt như trong hình.

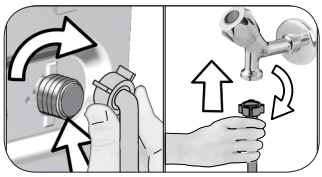

b) Xiết chặt các đai ốc của ống bằng tay một cách chắc chắn. Không được sử dụng công cụ khi đang xiết chặt các đai ốc.

c) Mở tối đa các vòi nước sau khi nối ống để kiểm tra rò rỉ nước tại các điểm kết nối. Nếu xảy ra rò rỉ, tắt vòi nước và tháo đai ốc. Xiết chặt các đai ốc lại cẩn thận sau khi kiểm tra nút bịt kín. Mở vòi nước và lặp lại các bước kiểm tra.

d) Giữ cho các vòi nước đóng khi không sử dụng sản phẩm.

6.5 Nối các ống xả nước với cống thoát nước

CẨN THẬN!

- Gắn phần cuối ống xả trực tiếp để xả cống thoát nước, bồn rửa mặt hoặc bồn tắm.
- Không tiếp xúc với nước được xả. Nguy cơ bị bỏng vì nước có thể nóng.
- Cố định hoàn toàn phần cuối ống xả nước để ngăn chặn nguy cơ bị di chuyển.

a) Nối các ống xả với chiều cao tối thiểu là 40 cm và chiều cao tối đa 100 cm.

b) Máy giặt có thể bị hỏng nếu ống xả nước tại hoặc gần với mức sàn (dưới 40 cm) thì máy giặt sẽ lấy nước vào và xả ra liên tục.

c) Máy giặt có thể bị hỏng nếu ống xả nước được đặt cao hơn 100 cm thì máy giặt không thể xả nước và nước còn bên trong sản phẩm.

Vì vậy, hãy tiến hành theo những độ cao được mô tả trong hình.

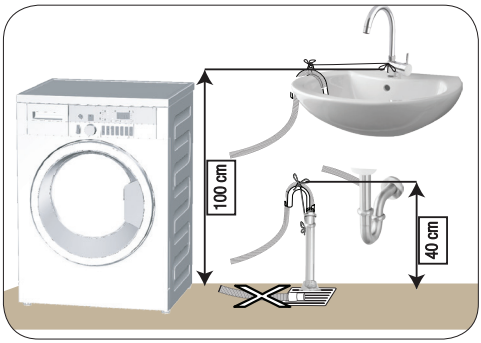

d)Để ngăn chặn nước thải chảy ngược lại vào máy và để đảm bảo máy xả nước dễ dàng, không nhấn phần cuối ống vào nước bẩn hoặc không chèn ống vào trong cống thoát nước hơn 15 cm. Nếu ống quá dài, hãy cắt cho ngắn bớt.

e)Không nên uốn cong, không nên giẫm lên phần cuối của ống và không được nén chặt ống giữa cống thoát nước và máy.

f) Nếu chiều dài của ống quá ngắn, sử dụng bằng cách gắn thêm một ống nối dài chính hãng. Tổng chiều dài của ống không được dài hơn 3,2 m. Nếu không, máy giặt có thể hỏng vì máy lấy và xả nước liên tục.

6.6 Điều chỉnh chân máy

CẨN THẬN!

- Điều chỉnh chân máy để sản phẩm sẽ cân bằng trên vị trí máy được sử dụng.
  - Cân bằng máy bằng cách điều chỉnh chân máy.
  - Kiểm tra cho một số hoạt động bằng cách nhấn sản phẩm từ mép đường chéo phía trên.
  - Nếu không, máy giặt có thể di chuyển khỏi vị trí của nó và gây ra các vấn đề đè nát và rung.
- Không sử dụng bất kỳ công cụ để nới lỏng các đai ốc khóa. Nếu không, các đai ốc khóa có thể bị hư hại.

a) Nới lỏng các đai ốc khóa trên chân máy bằng tay.

b) Điều chỉnh chân máy cho đến khi sản phẩm đứng vững và cân bằng.

c) Xiết chặt lại tất cả các đai ốc khoá bằng tay.

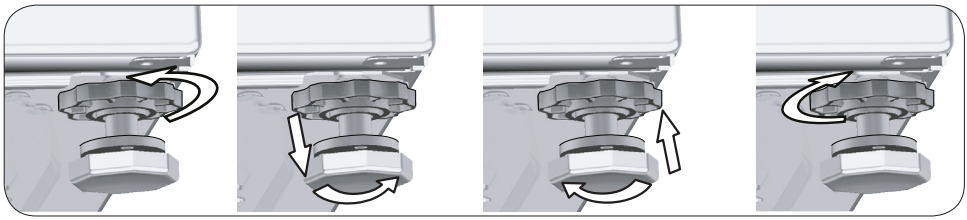

6.7 Kết nối điện

NGUY HIỂM!

Những dây điện bị hỏng phải được thay thế bởi Trung tâm bảo hành được uỷ quyền.

a) Kết nối máy giặt với đầu ra tiếp đất được bảo vệ bởi một cầu chì 16A.

CHÚ Ý

- Công ty chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào sẽ nảy sinh khi sản phẩm được sử dụng mà không tiếp đất theo đúng với các quy định của địa phương.
- Nếu giá trị hiện tại của cầu chì hoặc cầu dao trong nhà ít hơn 16 Amps, cần có thợ điện chuyên môn lắp đặt cầu chì 16 Amp.
- Không tạo các kết nối qua cáp điện mở rộng hoặc ổ cắm điện nhiều lỗ.

b) Kết nối phải tuân thủ các quy định quốc gia.

c) Ổ cắm điện sau khi lắp đặt phải dễ với đến.

d) Điện áp quy định trong phần “(5.) Đặc tính kỹ thuật" phải bằng điện áp chính của nhà bạn.

7. Lần sử dụng đầu tiên

7.1 Vệ sinh thùng giặt

CHÚ Ý

- Áp dụng vệ sinh thùng giặt khi không có quần áo trong máy giặt.

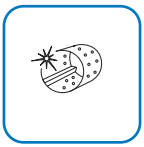

a) Sử dụng chương trình Vệ sinh Thùng giặt.

b) Đặt nhiệt độ đến mức khuyến cáo cho gói thuốc tẩy làm sạch thùng giặt, các loại thuốc tẩy có thể được cung cấp từ Đại lý Dịch vụ Ủy quyền.

c) Trước khi khởi động chương trình, đặt 1 túi nhỏ thuốc tẩy làm sạch thùng giặt đặc biệt (nếu không được cung cấp loại thuốc tẩy đặc biệt, cho tối đa 1 thìa cà phê (tối đa 100g) bột thuốc tẩy chống vôi hóa) vào ngăn bột giặt chính. Nếu thuốc tẩy chống vôi hóa ở dạng viên, chỉ đặt một viên vào ngăn giặt chính.

d) Khởi động chương trình.

e) Lau khô bên trong ống với một miếng vải sạch sau khi chương trình kết thúc.

CHÚ Ý

- Lặp lại quy trình Vệ sinh Thùng giặt 2 tháng một lần.

8. Chuẩn bị để giặt

8.1 Phân loại quần áo

a) Phân loại quần áo theo loại vải, màu sắc, và độ bẩn và nhiệt độ nước cho phép.

b) Theo hướng dẫn trên nhãn quần áo.

c) Không giặt quần áo màu và quần áo màu trắng cùng nhau. Vải bông màu đen và mới có rất nhiều thuốc nhuộm.

BIỂU TƯỢNG CỦA ĐỒ CẦN GIẶT

GIẶT	Biểu tượng của máy giặt	Giặt thường	Không Ủi		Giặt vải mỏng-nhẹ		Giặt tay	Không thể giặt	Không vắt
	Nhiệt độ Nước	Tối đa	95°C	70°C	60°C	50°C	40°C	30°C	
		(Các) biểu tượng	●●● ●●●	●●● ●●	●● ●●	●●●	●●	●	
SẤY	Các biểu tượng sấy	Phù hợp cho máy sấy	Không Ủi		Sấy vải mỏng-nhẹ		Không sấy bằng máy sấy	Không sấy	Không sấy-làm sạch
	Các cài đặt Sấy	Ở bất cứ nhiệt độ nào	Ở nhiệt độ cao	Ở nhiệt độ trung bình	Ở nhiệt độ thấp	Không cấp nhiệt	Treo lên để làm khô	Đặt để làm khô	Treo đồ ướt để làm khô	Đặt trong bóng râm để làm khô	Có thể sấy-làm sạch
ỦI	Ủi -			Ủi ở nhiệt độ cao		Ủi ở nhiệt độ trung bình		Ủi ở nhiệt độ thấp	Không ủi		Ủi mà không cần xông hơi
	Sấy hoặc Xông hơi										
	Nhiệt độ tối đa			200°C		150°C		110°C			
CHẤT TẨY TRẮNG	Mọi chất tẩy trắng đều được cho phép				Chất tẩy trắng (sodium hypochlorite) có thể sử dụng được		Chất tẩy trắng không được cho phép		Chỉ những chất tẩy trắng không có clo được cho phép		

8.2 Chuẩn bị quần áo để giặt

a) Tháo các miếng kim loại như dây hỗ trợ, khóa thắt lưng hay cúc kim loại hoặc giặt quần áo bằng cách đặt chúng trong một túi giặt hoặc bao gối.

b) Lấy tất cả các vật trong túi ra, chẳng hạn như tiền xu, bút và kẹp giấy, lộn túi ra ngoài trước khi giặt.

c) Để quần áo kích thước nhỏ như vớ trẻ em và vớ nylon trong túi giặt hoặc bao gối.

d) Kéo dây kéo và gài chặt nút.

e) Chỉ giặt sản phẩm có thể giặt bằng tay hoặc các nhãn khác với một chương trình thích hợp.

f) Vết ố khó sạch phải được xử lý đúng cách trước khi giặt.

g) Giặt quần và quần áo mỏng đã lộn mặt trong.

h) Quần áo bị dính nhiều các vật liệu như bột, bụi vôi, sữa bột, v.v… phải được giũ trước khi cho vào máy.

8.3 Cho quần áo vào và lấy quần áo ra

a) Mở cửa nạp.

b) Không nên xếp chặt quần áo bên trong máy giặt..

c) Đẩy cửa nạp cho đến khi bạn nghe thấy tiếng khoá.

d) Chú ý để quần áo không bị kẹp vào cửa. Của nạp sẽ bị khóa sau khi chương trình khởi động.

e)Của nạp được mở ra sau khi chương trình đã kết thúc được một lúc.

8.4 Sử dụng bột giặt

8.4.1 Ngăn chứa bột giặt

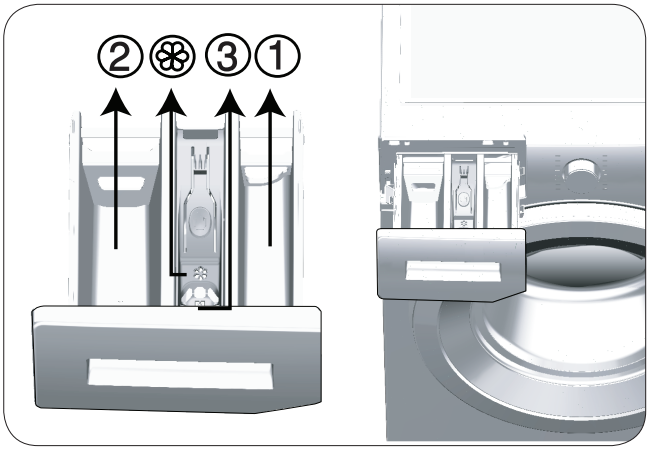

Ngăn chứa bột giặt bao gồm ba ngăn:

- (1) dành cho giặt sơ
- (2) dành cho giặt chính
- (3) dành cho nước xả vải
- (❀) ngoài ra, còn có ống xi phông trong ngăn nước xả vải.

8.4.2 Bột giặt, nước xả vải và các chất tẩy rửa khác

a) Thêm bột giặt và nước xả vải trước khi bắt đầu chương trình giặt.

b) Khi sử dụng một chương trình mà không cần giặt sơ, không cho bất kỳ loại bột giặt nào vào ngăn giặt sơ.

c) Không chọn một chương trình với giặt sơ nếu bạn đang sử dụng một túi bột giặt hoặc bóng định lượng. Đặt túi bột giặt hoặc bóng định lượng trực tiếp cùng với quần áo trong máy giặt.

d) Không bao giờ để ngăn bột giặt mở trong khi đang chạy chương trình giặt!

8.4.3 Chọn loại bột giặt

CHÚ Ý!

- Không sử dụng Xà phòng Bộ.
- Chỉ sử dụng bột giặt được sản xuất đặc biệt dành cho máy giặt.

CHÚ Ý

- Loại bột giặt được sử dụng phụ thuộc vào loại và màu sắc của vải.

a) Sử dụng bột giặt khác nhau cho quần áo màu và quần áo màu trắng.

b) Quần áo mỏng của bạn chỉ nên giặt với bột giặt đặc biệt (bột giặt dạng lỏng, xà phòng giặt dành cho len, v.v…) chỉ dùng cho quần áo mỏng.

c) Quần áo và chăn mền tối màu được khuyến nghị giặt bằng bột giặt dạng lỏng.

d) Giặt đồ len với bột giặt đặc biệt được sản xuất riêng cho đồ len.

8.4.4 Điều chỉnh lượng bột giặt

a) Lượng bột giặt được sử dụng phụ thuộc vào lượng quần áo, độ bẩn và độ cứng của nước.

b) Không sử dụng lượng bột giặt vượt quá lượng khuyến nghị trên bao bì bột giặt để tránh các vấn đề như quá nhiều bọt, giặt không sạch.

c) Sử dụng ít bột giặt hơn cho một lượng quần áo ít hoặc quần áo bẩn nhẹ.

8.4.5 Sử dụng bột giặt dạng lỏng hoặc dạng gel

a)Đừng quên đặt cốc đựng bột giặt dạng lỏng vào ngăn giặt chính.

b) Nếu bột giặt không ở trạng thái lỏng, nên pha loãng với nước trước khi rót vào cốc đựng bột giặt.

b) Khi sử dụng bột giặt dạng gel, rót bột giặt vào cốc này trước khi khởi động chương trình.

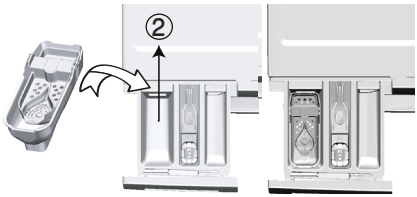

8.4.6 Sử dụng bột giặt dạng viên hoặc viên nhộng dạng lỏng

a) Nếu viên bột giặt là viên nhộng với bột giặt dạng lỏng, cho bột giặt trực tiếp vào thùng giặt trước khi giặt.

b) Đặt bột giặt dạng viên vào ngăn giặt chính hoặc trực tiếp vào thùng giặt trước khi giặt.

8.4.7 Sử dụng nước xả vải

a) Rót nước xả vải vào ngăn nước xả vải của ngăn bột giặt.

b) Không vượt quá mức đánh dấu (>tối đa<) trong ngăn nước xả vải.

c) Nếu nước xả vải không ở trạng thái lỏng, nên pha loãng với nước trước khi rót vào ngăn bột giặt.

8.4.8 Sử dụng hồ bột

a) Đặt dung dịch hoặc bột hồ bột vào ngăn nước xả vải và khởi động chương trình giặt.

b) Không sử dụng nước xả vải và hồ bột cùng nhau.

c) Sử dụng làm sạch thùng giặt mô tả trong phần Lần sử dụng đầu tiên sau khi sử dụng hồ bột.

8.4.9 Sử dụng thuốc tẩy cặn vôi

a) Khi cần thiết, sử dụng thuốc tẩy cặn vôi được sản xuất đặc biệt chỉ dành cho máy giặt.

8.4.10 Sử dụng chất tẩy trắng

a) Chọn chương trình cùng với giai đoạn giặt sơ. Đặt chất tẩy trắng vào ngăn giặt sơ khi sản phẩm đang lấy nước ở đầu giai đoạn giặt sơ.

b) Không sử dụng chất tẩy trắng và bột giặt bằng cách trộn chúng.

c) Vì chất tẩy trắng gây kích ứng da nên chỉ sử dụng một lượng nhỏ (50 ml) chất tẩy trắng và giặt quần áo thật cẩn thận.

d) Không đổ chất tẩy trắng vào quần áo.

e) Không sử dụng chất tẩy trắng cho quần áo có màu.

f) Khi sử dụng chất tẩy oxy, chọn chương trình giặt ở nhiệt độ thấp hơn.

g) Chất tẩy oxy có thể được sử dụng cùng với bột giặt.

9. Các chương trình và các chức năng phụ trợ

9.1 Lựa chọn chương trình

CHÚ Ý

- Các chương trình được giới hạn tốc độ vắt cao nhất thích hợp cho các loại sợi đặc biệt.
- Khi lựa chọn một chương trình, luôn xem xét các loại vải, màu sắc, độ bẩn và nhiệt độ nước cho phép.
- Luôn chọn nhiệt độ yêu cầu thấp nhất thích hợp. Nhiệt độ cao hơn có nghĩa là tiêu thụ điện năng nhiều hơn.

a) Chọn chương trình mong muốn với núm vặn Chọn Chương trình.

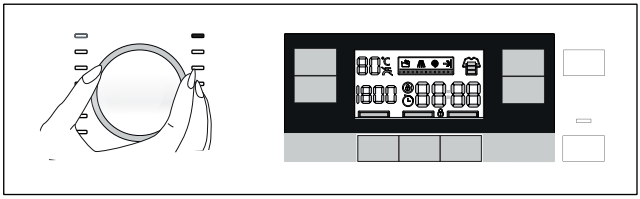

CHÚ Ý

- Nếu không có chương trình nào được bắt đầu hoặc không có phím nào được nhấn trong vòng 10 phút trong suốt quá trình chọn chương trình, máy giặt sẽ tự động tắt. Màn hình hiển thị và tất cả các đèn chỉ báo đều sẽ tắt.
- Nếu bạn nhấn nút Mở / Tắt, thông tin chương trình thiết lập mặc định sẽ được hiển thị .

9.2 Các chương trình

CHÚ Ý	• Bạn có thể xem loại quần áo và các gợi ý giặt trên nhãn quần áo.

• Giặt tiết kiệm (Cottons Eco)

Sử dụng để giặt quần áo bẩn thông thường, đồ bằng vải bông bền và vải lanh.
Dù tốn thời gian giặt hơn các chương trình khác nhưng lại tiêu thụ ít nước và năng lượng hơn.
Khi chạy máy với ít quần áo hơn, thời gian trong các giai đoạn của chương trình có thể tự động rút ngắn lại. Vì vậy, lượng nước và năng lượng tiêu thụ sẽ giảm nhiều hơn nữa, việc giặt sẽ tiết kiệm hơn.

CHÚ Ý	• Nhiệt độ nước thực tế có thể khác biệt với nhiệt độ giặt đã nêu.

• Vải cottons (Cottons)

Sử dụng để giặt quần áo bằng vải bông.
Quần áo sẽ được giặt bằng chế độ giặt mạnh với một chu kỳ giặt lâu hơn.

• Vải tổng hợp (Synthetics)

Sử dụng để giặt quần áo bằng sợ tổng hợp.
Giặt với một chế độ nhẹ nhàng hơn và có chu kỳ giặt ngắn hơn so với chương trình giặt Vải bông.

• Đồ len (Woollens)

Sử dụng để giặt quần áo bằng vải len.
Chọn nhiệt độ thích hợp theo nhãn gắn trên quần áo.
Sử dụng bột giặt thích hợp cho vải len.

APPAREL CARE

"Chu kỳ giặt vải len của máy này đã được chấp thuận bởi Công ty Woolmark để giặt các sản phẩm vải len có thể giặt máy với điều kiện là những sản phẩm này phải được giặt theo hướng dẫn trên nhãn mác quần áo và những sản phẩm đó phải do nhà sản xuất của máy giặt này phát hành.M13985"
"Ở Vương quốc Anh, Ireland, Hồng Kông, và Ấn Độ, thương hiệu Woolmark là thương hiệu đã được Cấp giấy chứng nhận."

• Đồ trẻ em chống dị ứng (BabyProtect+)

Sử dụng để giặt quần áo của những người bị dị ứng và quần áo cần giặt vệ sinh (quần áo trẻ em, khăn trải giường, ga giường, đồ lót, v.v...).
Thời gian chương trình dài hơn và quần áo được giặt mạnh ở nhiệt độ cao.
BabyProtect+Chương trình 60°C được kiểm tra và chấp thuận bởi "Quỹ Dị ứng Anh Quốc" (Allergy UK) ở Vương Quốc Anh.

• Vắt + Tháo nước (Spin+Drain)

Sử dụng để vắt thêm cho quần áo của bạn hoặc xả nước bên trong máy giặt.

• Giũ/Xả (Rinse)

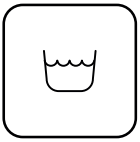

Sử dụng chương trình này khi bạn muốn xả hoặc hồ vải quần áo của bạn.

• Áo sơ mi (Shirts)

Sử dụng để giặt áo sơ mi vải bông và vải tổng hợp của bạn cùng với nhau mà không cần phân loại chúng.

• Giặt Aqua 40‘ 40°C (Aqua 40’ 40°)

Sử dụng để giặt quần áo bằng vải bông sạch và bị bẩn nhẹ trong thời gian ngắn.

• Đồ mỏng (Delicates)

Sử dụng để giặt quần áo cần được giặt nhẹ. Giặt với chế độ nhẹ nhàng hơn so với chương trình giặt sợi tổng hợp. Giặt với hiệu suất như trong Tiêu chuẩn 40^0.

• Giặt vệ sinh 20°C (Hygiene 20°)

Sử dụng để giặt quần áo phải được giặt ở nhiệt độ thấp, nhưng hợp vệ sinh. Thời gian chương trình dài hơn và quần áo được giặt mạnh ở nhiệt độ thấp.

• Giặt siêu nhanh 14’ (Xpress Super Short)

Sử dụng để giặt quần áo bằng vải bông sạch và bị bẩn nhẹ trong thời gian ngắn. Thời gian chương trình là 14 phút.

• Giặt nhanh (Daily Xpress)

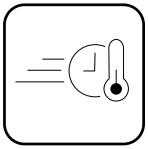

Sử dụng để giặt quần áo bằng vải bông sạch và bị bẩn nhẹ trong thời gian ngắn.

• Tự làm sạch lồng giặt (Self Clean)

CHÚ Ý!

- Đây không phải là chương trình Giặt. Đây là chương trình bảo trì.
- Không chạy chương trình khi có bất kỳ thứ gì trong máy. Nếu bạn cố chạy chương trình, máy sẽ phát hiện có vật bên trong và hủy chương trình.

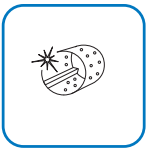

Sử dụng thường xuyên (2 tháng một lần) để làm sạch thùng giặt và vệ sinh theo yêu cầu. Chạy chương trình mà không cần quần áo trong máy. Để thu được kết quả tốt hơn, cho thuốc tẩy cặn vôi dạng bột dành cho máy giặt vào trong ngăn đựng bột giặt chính. Khi chương trình kết thúc, mở hé cửa nạp để làm khô bên trong máy giặt.

• Giặt cực mạnh (StainExpert)

Máy có chương trình dành cho vết bẩn đặc biệt có thể loại bỏ các loại vết bẩn khác nhau theo cách hiệu quả nhất. Chỉ sử dụng chương trình này cho quần áo bằng vải bông chắc bền và bền màu. Không giặt quần áo và các đồ giặt mỏng và có màu khác bằng chương trình này. Trước khi giặt, nên kiểm tra các nhãn quần áo (áo sơ mi vải bông, quần tây, quần short, áo thun, quần áo trẻ em, đồ ngủ, tạp dề, khăn trải bàn, bộ ga giường, vỏ chăn, khăn trải giường, áo gối, khăn tắm biển, khăn, vớ, đồ lót vải bông được khuyến nghị là thích hợp để giặt ở nhiệt độ cao và thời gian dài). Bạn có thể sử dụng chương trình tự động dành cho vết bẩn để giặt 24 loại vết bẩn được chia thành ba nhóm khác nhau theo sự lựa chọn mức độ vết bẩn. Bạn có thể tìm thấy các nhóm vết bẩn dựa trên mức độ bẩn đã chọn bên dưới. Tùy vào mức độ vết bẩn đã lựa chọn, một chương trình giặt đặc biệt có thời gian tạm dừng xả, chế độ giặt, giặt và thời gian ngâm được sửa đổi.

Bạn có thể tìm thấy các nhóm vết bẩn dựa trên mức độ bẩn dưới đây:

Bẩn nặng	Mồ hôi
	Vết bẩn ở cổ áo
	Bột
	Sốt Mayonnaise
	Nước trộn salad
	Vết bẩn từ đồ trang điểm
	Dầu máy
	Đồ ăn trẻ em
Bẩn vừa	Máu
	Sô cô la
	Bánh pudding
	Cỏ
	Bùn
	Trứng
	Bơ
	Cà ri

Bẩn nhẹ	Trà
	Cà phê
	Nước trái cây
	Nước sốt cà chua
	Rượu vang đỏ
	Hồ bột
	Mứt
	Than đá

- Chọn chương trình vết bẩn.
- Chọn vết bẩn bạn muốn làm sạch bằng cách chỉ định vết bẩn theo nhóm ở trên và chọn mức độ bẩn bằng nút Điều chỉnh Mức độ Bẩn. Xem phần cài đặt Chương trình để biết thông tin chi tiết.
- Đọc nhãn quần áo cẩn thận và chắc chắn rằng đã chọn nhiệt độ và tốc độ vắt chính xác.

• Chăn bông (Duvet)

CHÚ Ý

- Không giặt chăn, gối v.v.. các loại có chứa vải bông và len trong máy này.
- Không cho vào nhiều hơn 1 tấm chăn bông (200 x 200 cm).

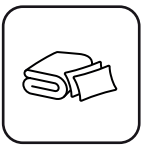

Sử dụng để giặt chăn bông (sợi tổng hợp) có nhãn “có thể giặt máy”. Lấy vỏ chăn bông ra trước khi cho chăn vào trong máy giặt. Gấp chăn lại làm hai và cho vào trong máy giặt. Cho chăn vào trong máy giặt, chú ý đặt làm sao để chăn không tiếp xúc với đáy máy.

Allergy UK là tên hoạt động của Quỹ Dị ứng Anh Quốc. Việc xác nhận Con dấu Chấp thuận, chỉ ra rằng sản phẩm được đặc biệt hạn chế / giảm thiểu / loại bỏ chất gây dị ứng từ môi trường của người bị dị ứng hoặc đã được làm giảm đáng kể hàm lượng chất gây dị ứng, và xác nhận này đã được tạo ra để cung cấp hướng dẫn cho những người tìm kiếm lời khuyên trong vấn đề này. Điều đó nhằm để đảm bảo mọi người rằng sản phẩm đã được kiểm nghiệm một cách khoa học hoặc đã được xem xét với các kết quả đo lường được.

9.3 Bảng chương trình

VI									
Chương trình		T.đa Tải trọng (kg)	Lượng nước tiêu thụ (l)	Năng lượng tiêu thụ (kWh)	T.đa Tốc độ***	Giặt sơ	Chống nhăn	Giữ/Xả thêm	Phạm vi nhiệt độ có thể chọn °C
Giặt tiết kiệm	60	9	55	1,05	1400				60-Lạnh
	60	4,5	46,3	0,73	1400				60-Lạnh
	40	4,5	46,2	0,72	1400				60-Lạnh
Vải cottons	90	9	97	2,30	1400	•	•	•	Lạnh - 90
	60	9	95	1,50	1400	•	•	•	Lạnh - 90
	40	9	92	1,00	1400	•	•	•	Lạnh - 90
	20**	9	92	0,223	1400	•	•	•	Lạnh - 90
Vải tổng hợp	60	4	77	1,40	1200	•	•	•	Lạnh - 60
	40	4	74	0,83	1200	•	•	•	Lạnh - 60
Đồ len	40	2	50	0,45	1200			•	Lạnh - 40
Đồ mỏng	40	4	51	0,52	1200		•	•	Lạnh - 40
Giặt cực mạnh	60	6	65	2,10	1400		•		40-90
Tự làm sạch lồng giặt	70	-	45	2,00	600				70
Đồ trẻ em chống dị ứng	90	9	120	2,35	1400			*	30-90
Giặt vệ sinh 20°C	20	4	101	0,44	1400			*	20
Chăn bông	60	-	85	1,10	1000			•	Lạnh - 60
Giặt siêu nhanh 14’	30	2	40	0,11	1400			•	Lạnh - 30
Giặt nhanh	90	9	70	2,50	1400			•	Lạnh - 90
	60	9	65	1,10	1400			•	Lạnh - 90
	30	9	65	0,15	1400			•	Lạnh - 90
Áo sơ mi	60	4	65	1,40	800	•	*	•	Lạnh - 60
Giặt Aqua 40’ 40°C	40	9	52	0,70	1400				40

• : Có thể chọn.

* : Đã được chọn tự động, không thể hủy được.

** : Chương trình Nhãn Năng lượng (TCVN 8526:2013)

*** : Nếu tốc độ vắt tối đa của máy giặt thấp hơn giá trị này, bạn chỉ có thể chọn đến tốc độ vắt tối đa.

- : Xem mô tả chương trình cho tải trọng tối đa.

CHÚ Ý

- Lượng nước và năng lượng tiêu thụ có thể khác nhau tùy theo những sự thay đổi trong bảng trên về áp lực nước, độ cứng và nhiệt độ của nước, nhiệt độ xung quanh, loại và số lượng đồ giặt, sự lựa chọn các chức năng phụ trợ và tốc độ vắt, và những thay đổi trong điện áp.
- Bạn có thể thấy thời gian giặt của chương trình mà bạn đã chọn trên màn hình của máy giặt. Thường thì một số khác biệt nhỏ có thể xảy ra giữa thời gian hiển thị trên màn hình và thời gian giặt thực tế.
- Các chế độ lựa chọn chức năng phụ trợ có thể thay đổi bởi công ty sản xuất. Các chế độ lựa chọn hiện tại có thể được loại bỏ hoặc các chế độ lựa chọn mới có thể được thêm vào.
- Nhà sản xuất bảo lưu quyền thực hiện các biến đổi trong các chương trình và các chức năng phụ trợ được nêu trong bảng. Trong khi các biến đổi này sẽ không thay đổi hiệu suất máy, thì các bước chương trình và khoản thời gian có thể thay đổi."

9.4 Chọn chức năng phụ trợ

CHÚ Ý

- Khi bạn cố gắng thay đổi chức năng phụ trợ mà không được phép chọn với chương trình hiện tại, đèn chỉ báo của các chức năng phụ trợ liên quan sẽ không nhấp nháy, chỉ có cảnh báo âm thanh được đưa ra. Các khung tùy chọn có sẵn sẽ sáng lên.
- Nếu chức năng phụ trợ thứ hai xung đột với chức năng thứ nhất đã được chọn trước khi khởi động máy giặt, chức năng đã chọn đầu tiên sẽ bị hủy và chức năng phụ trợ thứ hai được chọn sẽ được duy trì kích hoạt.
- Chức năng phụ trợ không tương thích với chương trình sẽ không thể chọn được. (Xem "Bảng chương trình và tiêu thụ")
- Một vài chương trình có các chức năng phụ trợ phải được vận hành đồng loạt. Những chức năng này không thể hủy được. Khung chức năng phụ trợ sẽ không sáng lên, chỉ phần bên trong sẽ sáng lên.

a) Chọn các chức năng phụ trợ mong muốn trước khi bắt đầu chương trình.

b) Đèn của các chức năng phụ trợ đã chọn sáng lên.

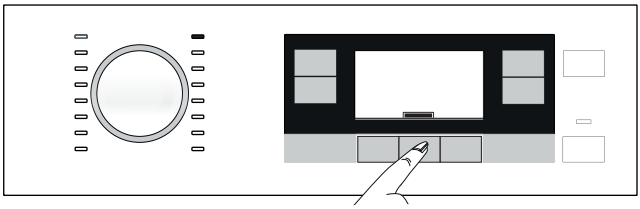

CHÚ Ý

- Bạn có thể chọn hoặc hủy các chức năng phụ trợ thích hợp với chương trình hiện tại sau khi việc giặt đã bắt đầu. Nếu chu kỳ giặt tiến đến điểm nơi mà không chức năng phụ trợ nào có thể chọn được, một cảnh báo âm thanh sẽ được phát ra.

9.5 Các chức năng phụ trợ

• Giặt sơ (Prewash)

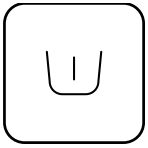

Giặt sơ chỉ có ích đối với quần áo bị bẩn nặng. Không sử dụng chức năng Giặt sơ sẽ tiết kiệm năng lượng, nước, bột giặt và thời gian.

• Giũ/Xả thêm (Extra Rinse)

Chức năng này cho phép máy giặt thực hiện một lần xả khác ngoài lần đã thực hiện sau lần giặt chính. Do đó, nguy cơ da nhạy cảm (da em bé, da dị ứng, v.v...) bị ảnh hưởng bởi lượng nhỏ bột giặt còn lại trên quần áo sẽ được giảm đi.

• Chống nhăn (Anti-Crease)

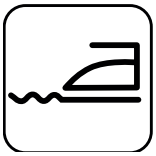

Chức năng này làm quần áo nhàu ít hơn khi được giặt. Những chuyển động xoay được giảm đi và chu kỳ vắt được giới hạn để ngăn việc nhàu nát. Thêm vào đó, quy trình giặt sẽ được thực hiện với mực nước cao hơn.

10. Cài đặt chương trình

10.1 Lựa chọn nhiệt độ

a) Bất cứ khi nào một chương trình mới được chọn, nhiệt độ được khuyến cáo cho các chương trình đã chọn sẽ xuất hiện trên các đèn chỉ báo nhiệt độ.

b) Để giảm nhiệt độ, nhấn nút Điều chỉnh nhiệt độ. Nhiệt độ sẽ giảm dần.

c) Nhiệt độ sẽ trở lại thời điểm bắt đầu sau khi chọn "Lạnh" và đến nhiệt độ cao nhất có thể chọn theo quy định của chương trình.

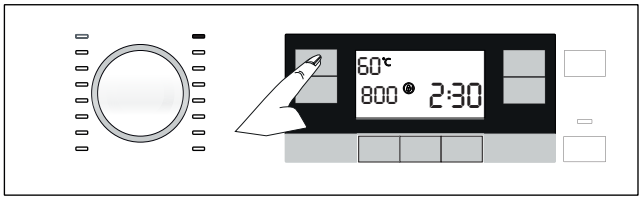

10.2 Lựa chọn tốc độ vắt

a) Bất cứ khi nào một chương trình mới được chọn, tốc độ vắt được khuyến cáo cho các chương trình đã chọn sẽ xuất hiện trên đèn chỉ báo tốc đô vắt.

b) Để giảm tốc độ vắt, nhấn nút Điều chỉnh tốc độ vắt. Tốc độ vắt sẽ giảm dần.

c) Tốc độ tối đa cho phép đối với chương trình có liên quan sẽ xuất hiện sau khi nhấn nút một lần nữa.

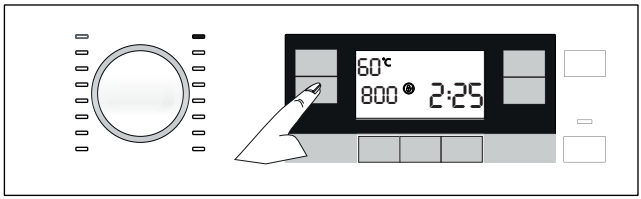

d) Các tùy chọn "Tạm dừng xả " và "Không Vắt" sẽ được hiển thị sau các mức tốc độ.

• Tạm dừng xả

Nếu bạn không định lấy quần áo ra ngay sau khi chương trình hoàn tất, bạn có thể dùng chức năng tạm dừng xả để giữ cho quần áo của bạn trong nước xả để tránh quần áo bị nhăn khi không có nước trong máy. Nhấn nút Khởi động / Dừng sau quá trình này nếu bạn muốn xả nước mà không cần vắt quần áo. Chương trình sẽ chạy lại và hoàn tất sau khi xả nước.
Nếu bạn muốn vắt quần áo trong nước, hãy điều chỉnh tốc độ vắt và nhấn nút Khởi động / Dừng. Chương trình lại tiếp tục. Nước sẽ được xả ra, quần áo sẽ được vắt và chương trình được hoàn tất.

• Không vắt

Sử dụng chức năng này nếu bạn không muốn quần áo bị vắt khi kết thúc chương trình.

10.3 Lựa chọn mức độ bẩn

a) Bất cứ khi nào một chương trình mới được chọn, mức độ bẩn được khuyến cáo cho các chương trình đã chọn sẽ xuất hiện trên đèn chỉ báo chọn độ bẩn.

b) Để thay đổi mức độ bẩn, nhấn nút Điều chỉnh mức độ bẩn. Lựa chọn độ bẩn sẽ gia tăng dần.

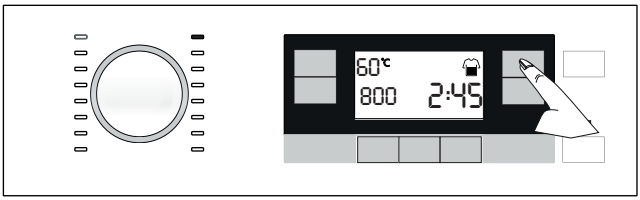

10.4 Khởi động chương trình

a) Nhấn nút Khởi động / Dừng để bắt đầu chương trình.

b) Đèn theo dõi chương trình biểu thị chương trình đã khởi động sẽ bật lên.

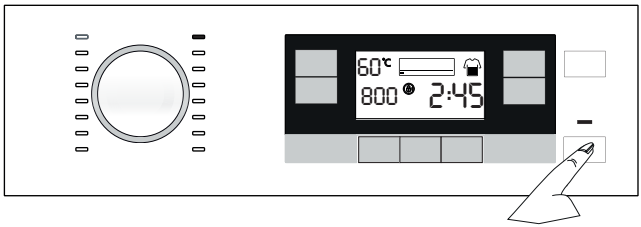

10.5 Các bước của chương trình

a) Các biểu tượng dưới đây sẽ xuất hiện trên đèn chỉ báo theo dõi chương trình sau khi chương trình khởi động.

- Giặt
- Dội
- Vắt
- Kết thúc

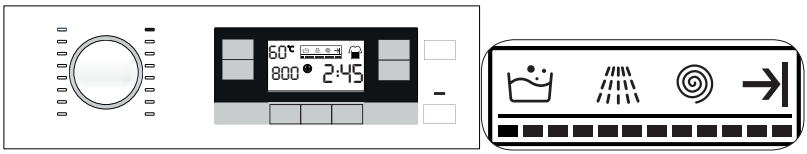

CHÚ Ý

- Biểu tượng “Không nước” sẽ xuất hiện nếu sản phẩm không được cung cấp nước. Các bước của chương trình sẽ không tiếp tục.

10.6 Kết thúc chương trình

a) Biểu tượng "Kết thúc" sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị khi chương trình được hoàn tất.

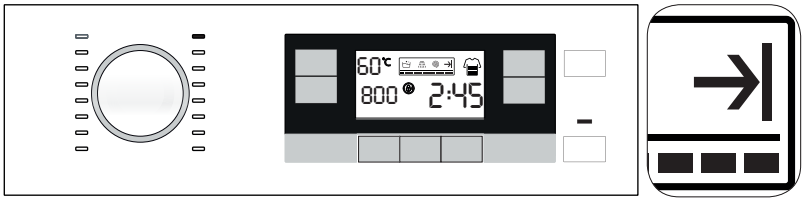

CHÚ Ý

- Nếu bạn không nhấn bất kỳ nút nào trong 10 phút, máy sẽ tự động tắt. Màn hình hiển thị và tất cả các đèn chỉ báo đều bị tắt.
- Các bước chương trình đã hoàn tất sẽ được hiển thị nếu bạn bấm nút Mở / Tắt.

b) Lấy quần áo ra.

c) Nhấn nút Mở / Tắt trong 3 giây.

d) Đóng vòi nước nối với sản phẩm.

e) Rút phích cắm của sản phẩm.

11. Các tùy chọn chương trình

11.1 Cài đặt thời gian kết thúc

CHÚ Ý

- Không sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng mà không dùng cốc đo chất lỏng khi bạn kích hoạt chức năng Thời gian kết thúc. Quần áo có nguy cơ bị dính màu.
- Khi hoàn tất lựa chọn Thời gian kết thúc, thời gian xuất hiện trên màn hình hiển thị là thời gian kết thúc đã chọn cộng với thời gian của chương trình đã chọn.

a) Với chức năng Thời gian kết thúc, thời gian khởi động chương trình có thể được trì hoãn đến 24 giờ. Sau khi nhấn nút Thời gian kết thúc, thời gian kết thúc dự kiến của chương trình sẽ được hiển thị. Nếu Thời gian kết thúc được điều chỉnh, đèn chỉ báo Thời gian kết thúc sẽ sáng lên.

b) Mở cửa nạp, cho quần áo và bỏ bột giặt vào, v.v...

c) Chọn chương trình giặt, nhiệt độ, tốc độ vắt và các chức năng phụ trợ khác nếu cần.

d) Thiết lập thời gian kết thúc theo lựa chọn của bạn bằng cách nhấn nút Thời gian Kết thúc. Đèn chỉ báo Thời gian Kết thúc sẽ sáng lên.

e) Đóng cửa nạp.

f) Nhấn nút Khởi động / Dừng. Thời gian đếm ngược bắt đầu. Biểu tượng ":" ở giữa thời gian kết thúc trên màn hình hiển thị bắt đầu nhấp nháy và cửa nạp khóa lại.

CHÚ Ý

- Sản phẩm này sẽ ở chế độ chờ 10 giây sau khi nhấn nút Khởi động / Dừng nếu không đóng cửa nạp và đèn chỉ báo của Biểu tượng Thời gian Kết thúc và đèn Khởi động / Dừng sẽ bắt đầu nhấp nháy.

Thêm quần áo trong quá trình đếm ngược Thời gian kết thúc.

a) Nhấn nút Khởi động / Dừng.

b) Chờ cho cửa nạp mở khóa. Biểu tượng cánh cửa biến mất khi cửa đã được mở khóa.

c) Mở cửa nạp và cho đồ giặt vào.

d) Đóng cửa nạp.

f) Nhấn nút Khởi động / Dừng.

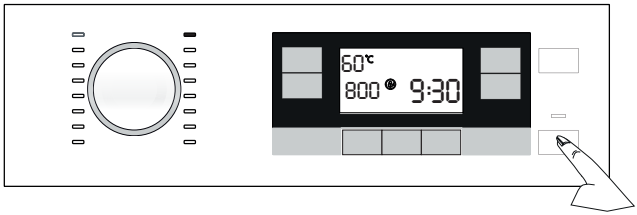

11.1.1 Hủy bỏ cài đặt thời gian kết thúc

a) Nếu bạn muốn hủy bỏ chức năng Thời gian Kết thúc, hãy nhấn nút Mở / Tắt trong 3 giây để tắt và mở máy.

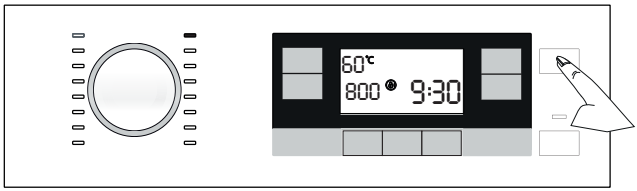

11.2 Khóa trẻ em

Sử dụng chức năng Khóa trẻ em để ngăn không cho trẻ em nghịch phá sản phẩm. Như vậy, bạn có thể tránh được bất kỳ thay đổi nào khi chương trình đang chạy.

CHÚ Ý

- Bạn có thể bật và tắt sản phẩm bằng nút Mở / Tắt khi Khóa trẻ em đang hoạt động. Khi bạn bật sản phẩm lại, chương trình sẽ tiếp tục từ nơi sản phẩm đã dừng.

11.2.1 Để kích hoạt khóa trẻ em:

a) Nhấn giữ các nút chức năng phụ trợ 2nd và 3rd trong 3 giây.

b) Màn hình hiển thị lựa chọn chương trình trên bảng điều khiển sẽ đếm ngược từ 3 xuống 1.

c) "Biểu tượng" trên màn hình hiển thị lựa chọn chương trình trên bảng điều khiển sẽ xuất hiện.

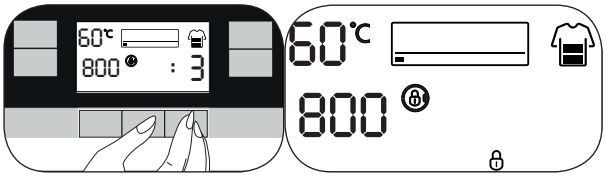

11.2.2 Để tắt kích hoạt khóa trẻ em:

a) Nhấn giữ các nút chức năng phụ trợ 2nd và 3rd trong 3 giây.

b) Màn hình hiển thị lựa chọn chương trình trên bảng điều khiển sẽ đếm ngược từ 3 xuống 1.

c) "Biểu tượng" trên màn hình lựa chọn chương trình trên bảng điều khiển sẽ biến mất.

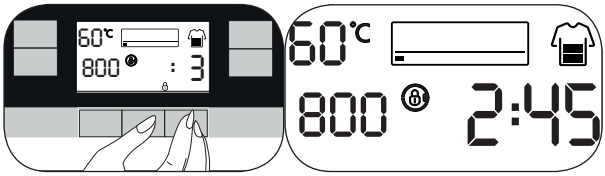

11.3 Chuyển máy sang chế độ tạm dừng

a) Nhấn nút Khởi động/Dừng để chuyển máy sang chế độ tạm dừng khi chương trình đang chạy.

b) Đèn Khởi động/Dừng và đèn báo từng bước của chương trình trong đèn chỉ báo theo dõi chương trình sẽ bắt đầu nhấp nháy.

c) Biểu tượng cửa nạp sẽ tiếp tục nhấp nháy cho đến khi cửa nạp mở khóa.

d) Khi cửa nạp mở khóa, biểu tượng cửa nạp sẽ biến mất.

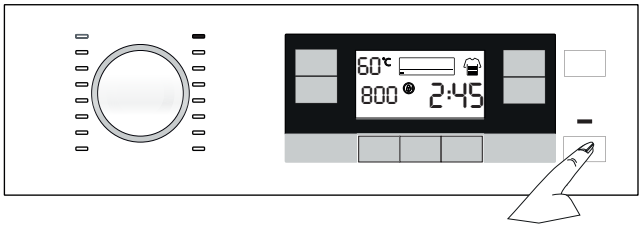

11.4 Hủy bỏ chương trình

a) Nhấn giữ nút Tắt / Mở trong 3 giây.

CHÚ Ý

- Nếu bạn nhấn nút Tắt / Mở khi Khóa trẻ em được kích hoạt, chương trình sẽ không bị hủy bỏ. Bạn nên hủy khóa trẻ em trước. Xem phần Để tắt kích hoạt khóa trẻ em.
- Nếu bạn muốn mở cửa nạp sau khi bạn đã hủy bỏ chương trình nhưng không thể mở cửa nạp vì mực nước trong máy đang trên mức mở cửa nạp, vậy thì hãy xoay núm Lựa chọn chương trình sang chương trình Bơm+Vắt và xả nước trong máy ra.

b) Màn hình hiển thị lựa chọn chương trình trên bảng điều khiển sẽ đếm ngược là "3, 2, 1".

c) Chương trình đã được hủy bỏ.

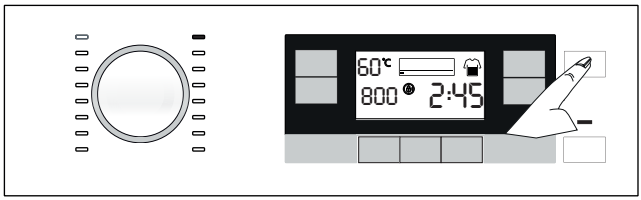

12. Các tính năng bổ sung

12.1 Kích hoạt và tắt kích hoạt cảnh báo âm thanh

a)Nhấn giữ các nút chức năng phụ 1st và 2nd trong 3 giây để kích hoạt và tắt kích hoạt cảnh báo âm thanh.

b) Màn hình hiển thị lựa chọn chương trình trên bảng điều khiển sẽ đếm ngược là "3, 2, 1".

c) Nếu cảnh báo âm thanh đang kích hoạt thì nó sẽ được tắt kích hoạt và ngược lại.

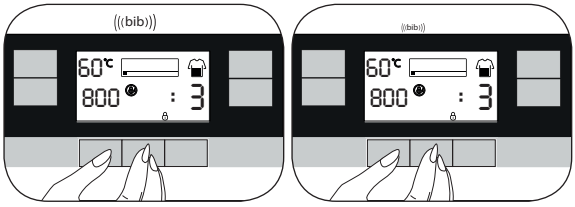

12.2 Khóa cửa nạp

a) Vì mục đích an toàn, hãy nhấn nút Khởi động / Dừng để khóa cửa nạp sau khi khởi động bất cứ quy trình nào.

b) Cửa sẽ không mở khóa nếu sản phẩm chứa đủ nước để tràn ra ngoài khi mở cửa.

c) Biểu tượng "Cửa đã khóa" sẽ xuất hiện khi cửa nạp bị khóa.

13. Bảo trì và vệ sinh

13.1 Vệ sinh ngăn chứa xà phòng

CHÚ Ý

- Vệ sinh ngăn chứa xà phòng định kỳ (mỗi 4-5 chu kỳ giặt) như hình dưới đây để ngăn ngừa tích tụ bột giặt theo thời gian.
- Nếu nhiền hơn lượng nước bình thường và các hỗn hợp chất làm mềm bắt đầu bám vào khoang chứa chất làm mềm, thì cần phải làm sạch ống xi-phong.

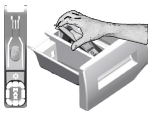

a) Nhấn đầu có dấu chấm trên ống xi-phong trong khoang chứa chất làm mềm, sau đó kéo và tháo ngăn chứa xà phòng về phía mình.

b) Nâng phần phía sau của ống xi-phong lên để tháo ra như minh họa.

c) Rửa ngăn chứa xà phòng và ống xi-phong trong chậu rửa với nhiều nước ấm. Để ngăn chặn các chất cặn tiếp xúc với da của bạn, hãy mang găng tay khi dùng bàn chải thích hợp để vệ sinh ngăn chứa.

d) Đặt ống xi-phong trở lại chỗ cũ thật khít sau khi vệ sinh và gắn ngăn chứa lại.

13.2 Vệ sinh cửa nạp

a) Sau mỗi lần giặt, đảm bảo không có bất cứ vật lạ nào còn lại trong thùng giặt.

b) Nếu các lỗ thể hiện trong hình vẽ dưới đây bị bít, hãy thông chúng bằng tăm.

c) Các vật lạ sẽ làm thùng giặt bị gỉ sét. Vệ sinh các vết bẩn trên bề mặt thùng giặt bằng cách sử dụng các chất tẩy rửa dành cho thép không gỉ.

d) Không được sử dụng bông thép hoặc kim loại. Những vật này sẽ làm hỏng các bề mặt sơn, mạ crôm và nhựa.

13.3 Vệ sinh thân máy và bảng điều khiển

a) Lau sạch thân máy bằng nước xà phòng hoặc chất tẩy không ăn mòn dạng gel nhẹ khi cần thiết, và lau khô bằng vải mềm.

b) Chỉ sử dụng miếng vải mềm và ẩm để vệ sinh bảng điều khiển.

13.4 Vệ sinh bộ lọc dẫn nước

Có một bộ lọc ở phía cuối mỗi van dẫn nước ở phía sau sản phẩm và ở mỗi ống dẫn nước nơi chúng được nối với vòi nước. Những bộ lọc này ngăn chặn các vật lạ và chất bẩn theo nước đi vào trong máy giặt. Các bộ lọc cần được làm sạch nếu chúng bị bẩn.

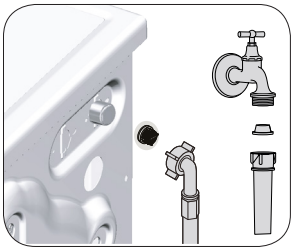

a) Đóng các vòi nước.

b) Tháo các đai ốc của ống dẫn nước để tiếp cận được với bộ lọc trên van dẫn nước. Vệ sinh bộ lọc với một bàn chải thích hợp. Nếu các bộ lọc quá bẩn, hãy dùng kìm tháo chúng ra và vệ sinh bằng cách này.

c) Lấy các bộ lọc trên các đầu phẳng của ống dẫn nước ra cùng với các miếng đệm và vệ sinh thật kỹ dưới vòi nước chảy.

d) Thay thế các miếng đệm và bộ lọc cẩn thận vào vị trí của chúng và siết chặt các đai ốc của ống nước bằng tay.

13.5 Vệ sinh bộ lọc máy bơm

CẨN THẬN!

- Các tạp chất sót lại trong bộ lọc máy bơm có thể làm hỏng sản phẩm của bạn hoặc có thể gây ra các vấn đề tiếng ồn.
- Ở những khu vực có thể đóng băng, cần phải đóng vòi nước phải lại, tháo ống hệ thống ra và xả nước bên trong máy khi không sử dụng sản phẩm.

CHÚ Ý

- Sau mỗi lần sử dụng, tắt vòi nước nối với ống chính.

Hệ thống lọc trong sản phẩm của bạn ngăn không cho các vật cứng như nút áo quần, tiền xu và sợi vải làm tắc nghẽn cánh quay máy bơm trong qua trình xả nước giặt. Do đó, nước sẽ được xả ra mà không gặp bất kỳ vấn đề gì và tuổi thọ của máy bơm sẽ được kéo dài.

Nếu sảnphẩm không thể xả được nước ở bên trong, bộ lọc máy bơm sẽ bị tắc nghẽn. Bộ lọc phải được làm sạch bất cứ khi nào nó bị tắc hoặc mỗi 3 tháng. Nước phải được xả ra trước khi vệ sinh bộ lọc máy bơm.

13.5.1 Vệ sinh các bộ lọc bị bẩn

CẨN THẬN!

- Nhiệt độ nước bên trong sản phẩm có thể tăng lên đến 90 ºC. Hãy vệ sinh bộ lọc sau khi nước bên trong máy đã nguội để tránh nguy cơ bị bỏng.

a) Rút phích cắm của sản phẩm.

b) Mở nắp bộ lọc.

Mở nắp bộ lọc.

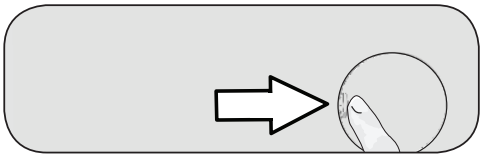

c) Làm như sau để xả nước.

- Đặt một thùng chứa lớn ở phía trước của bộ lọc để đựng nước từ bộ lọc.
- Nới lỏng bộ lọc máy bơm bằng cách vặn nó ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi nước bắt đầu chảy. Đổ nước đang chảy vào thùng chứa mà bạn đã đặt ở phía trước của bộ lọc. Phải luôn có một miếng vải lau tay để thấm nước tràn ra.
- Vặn và tháo rời hoàn toàn bộ lọc máy bơm khi nước bên trong sản phẩm đã được xả ra hết.

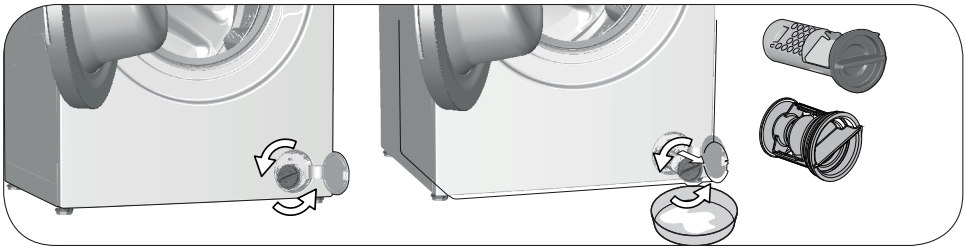

d) Vệ sinh các chất bẩn còn lại bên trong bộ lọc như các sợi vải xung quanh khu vực cánh quay máy bơm, nếu có.

e) Lắp đặt bộ lọc.

f) Đóng nắp bộ lọc.

14. Xử lý sự cố

Vấn đề	Nguyên nhân	Giải pháp
Chương trình sẽ không bắt đầu sau khi cửa nạp được đóng lại.	Nút Khởi động / Dừng / Hủy không được nhấn.	• *Nhấn nút Khởi động / Dừng / Hủy.*
Không thể bắt đầu hoặc chọn chương trình.	Máy đã chuyển sang chế độ tự bảo vệ do có vấn đề về nguồn cấp (dòng điện áp, áp lực nước, v.v...).	• *Chương trình bị hủy khi tắt và bật lại máy. Nhấn giữ nút Mở / Tắt trong 3 giây.*
Nước bên trong máy.	Một lượng nước vẫn còn trong máy do kiểm soát chất lượng đang trong quá trình sản xuất.	• *Đây không phải là hư hỏng; nước không có hại cho máy giặt.*
Máy giặt không nhận nước.	Vòi nước đã khóa.	• *Mở vòi nước.*
	Ống dẫn nước vào bị cong.	• *Làm thẳng ống dẫn.*
	Bộ lọc dẫn nước vào bị tắc.	• *Vệ sinh bộ lọc.*
	Cửa nạp không đóng.	• *Đóng cửa lại.*
Máy giặt không xả nước.	Ống xả nước bị tắc hoặc bị xoắn.	• *Vệ sinh hoặc làm thẳng ống.*
	Bộ lọc máy bơm bị tắc.	• *Vệ sinh bộ lọc máy bơm.*
Sản phẩm rung hoặc tạo tiếng ồn.	Sản phẩm đứng không vững.	• *Ổn định máy bằng cách điều chỉnh chân máy.*
	Có vật cứng bên trong bộ lọc máy bơm.	• *Vệ sinh bộ lọc máy bơm.*
	Các bu lông giữ an toàn khi vận chuyển không được tháo ra.	• *Tháo các bu lông giữ an toàn khi vận chuyển.*
	Lượng quần áo giặt trong máy quá ít.	• *Thêm quần áo vào máy giặt.*
	Lượng quần áo trong máy giặt quá nhiều.	• *Lấy bớt quần áo trong máy ra hoặc dùng tay phân khối lượng để cân bằng quần áo trong máy.*
	Máy giặt nằm tựa lên một vật cứng.	• *Đảm bảo máy giặt không nằm tựa trên bất cứ vật cứng nào.*
Có rò rỉ nước từ đáy của máy giặt.	Ống xả nước bị tắc hoặc bị xoắn.	• *Vệ sinh hoặc làm thẳng ống.*
	Bộ lọc máy bơm bị tắc.	• *Vệ sinh bộ lọc máy bơm.*
Máy giặt dừng một lúc sau khi chương trình khởi động.	Máy tạm thời dừng do điện áp thấp.	• *Máy giặt sẽ tiếp tục chạy khi điện áp phục hồi đến mức bình thường.*
Máy giặt trực tiếp xả nước chảy vào.	Ống xả không đạt độ cao thích hợp.	• *Nối các ống xả nước theo như mô tả trong hướng dẫn sử dụng.*
Không nhìn thấy nước trong máy giặt trong quá trình giặt.	Nước ở trong bộ phận không thể nhìn thấy của máy.	• *Đây không phải là hư hỏng.*

Vấn đề	Nguyên nhân	Giải pháp
Cửa nạp không thể mở.	Khóa cửa nạp đã kích hoạt vì mực nước bên trong máy.	• *Xả nước bằng cách chạy Chương trình Bơm hoặc Vắt.*
	Máy làm nước nóng lên hoặc đang trong chu kỳ vắt.	• *Hãy đợi cho đến khi chương trình kết thúc.*
	Khóa cửa nạp đã gài. Khóa cửa nạp sẽ bị vô hiệu hóa vài phút sau khi chương trình kết thúc.	• *Chờ vài phút để vô hiệu quá cửa nạp.*
Quá trình giặt mất nhiều thời gian hơn so với quy định trong sách hướng dẫn sử dụng. (*)	Áp lực nước thấp.	• *Sản phẩm sẽ đợi đến khi đủ lượng nước để tránh chất lượng giặt không tốt do giảm lượng nước. Vì vậy, thời gian giặt sẽ kéo dài.*
	Điện áp thấp.	• *Thời gian giặt kéo dài để tránh kết quả giặt không sạch khi nguồn cung cấp điện áp thấp.*
	Nhiệt độ nước đầu vào thấp.	• *Thời gian cần thiết để làm nóng nước kéo dài hơn trong mùa lạnh. Ngoài ra, thời gian giặt có thể được kéo dài để tránh kết quả giặt không sạch.*
	Số lần xả và/hoặc số lượng nước xả tăng lên.	• *Máy sẽ tăng lượng nước xả khi cần phải xả kỹ và thêm các bước xả tăng cường nếu cần thiết.*
	Có quá nhiều bọt và hệ thống hấp thụ bọt tự động đã được kích hoạt do sử dụng bột giặt quá nhiều.	• *Hãy sử dụng lượng bột giặt khuyên dùng.*
Đồng hồ chương trình sẽ không đếm ngược. (Trên các dòng máy có màn hình hiển thị) (*)	Bộ đếm giờ có thể dừng trong quá trình lấy nước.	• *Đồng hồ đếm giờ sẽ không đếm ngược cho đến khi máy giặt lấy đủ lượng nước. Máy giặt sẽ chờ đến khi có đủ lượng nước để tránh kết quả giặt không sạch do thiếu nước. Đồng hồ đếm giờ sẽ tiếp tục đếm ngược ngay sau đó.*
	Bộ đếm giờ có thể dừng trong quá trình làm nóng.	• *Đồng hồ đếm giờ sẽ không đếm ngược cho đến khi máy giặt đạt đến nhiệt độ đã chọn.*
	Bộ đếm giờ có thể dừng trong bước vắt.	• *Hệ thống phát hiện mất cân bằng tải tự động được kích hoạt do sự phân bố quần áo không đều trong máy giặt.*
Đồng hồ chương trình sẽ không đếm ngược. (*)	Có sự mất cân bằng tải trong máy giặt.	• *Hệ thống phát hiện mất cân bằng tải tự động được kích hoạt do sự phân bố quần áo không đều trong máy giặt.*
Máy giặt không chuyển sang bước vắt. (*)	Có sự mất cân bằng tải trong máy giặt.	• *Hệ thống phát hiện mất cân bằng tải tự động được kích hoạt do sự phân bố quần áo không đều trong máy giặt.*
	Máy sẽ không vắt nếu nước chưa xả hết nước.	• *Hãy kiểm tra bộ lọc và ống xả nước.*
	Có quá nhiều bọt và hệ thống hấp thụ bọt tự động đã được kích hoạt do sử dụng bột giặt quá nhiều.	• *Hãy sử dụng lượng bột giặt khuyên dùng.*

Vấn đề	Nguyên nhân	Giải pháp
Hiệu quả giặt kém: Quần áo bị bạc màu. (**)	Đã sử dụng không đủ bột giặt trong một thời gian dài.	• *Hãy sử dụng theo lượng bột giặt khuyên dùng thích hợp với độ cứng của nước và quần áo.*
	Quá trình giặt đã được thực hiện ở nhiệt độ thấp trong một thời gian dài.	• *Hãy chọn nhiệt độ thích hợp với quần áo cần giặt.*
	Sử dụng không đủ bột giặt khi giặt với nước cứng.	• *Sử dụng không đủ lượng bột giặt khi giặt với nước cứng sẽ làm cho đất cát bám trên quần áo và điều này sẽ làm vải bị bạc màu theo thời gian. Rất khó để loại bỏ màu xám một khi vết bẩn đã xảy rả. Hãy sử dụng theo lượng bột giặt khuyên dùng thích hợp với độ cứng của nước và quần áo.*
	Lượng bột giặt được sử dụng quá nhiều.	• *Hãy sử dụng theo lượng bột giặt khuyên dùng thích hợp với độ cứng của nước và quần áo.*
Hiệu quả giặt kém: Quần áo bẩn không được giặt sạch. (**)	Sử dụng lượng bột giặt không thích hợp.	• *Hãy sử dụng theo lượng bột giặt khuyên dùng thích hợp với độ cứng của nước và quần áo.*
	Quá nhiều quần áo được đưa vào máy.	• *Máy không giặt khi bị quá tải. Cho lượng đồ cần giặt đã khuyến cáo trong "Chương trình và bảng tiêu thụ".*
	Chọn sai nhiệt độ và chương trình.	• *Chọn nhiệt độ và chương trình thích hợp với quần áo cần giặt.*
	Sử dụng sai loại bột giặt.	• *Sử dụng bột giặt ban đầu thích hợp với máy giặt.*
	Lượng bột giặt được sử dụng quá nhiều.	• *Cho bột giặt vào đúng khoang chứa. Không pha trộn các chất tẩy trắng và bột giặt với nhau.*
Hiệu quả giặt kém: Vẫn còn các vết dầu bẩn trên quần áo. (**)	Không vệ sinh thùng giặt thường xuyên.	• *Vệ sinh thùng giặt thường xuyên.*
Hiệu quả giặt kém: Quần áo có mùi khó chịu. (**)	Các lớp vi khuẩn có mùi được hình thành trong thùng giặt là kết quả của việc giặt liên tục ở nhiệt độ thấp và/hoặc trong các chương trình ngắn.	• *Để ngăn chứa bột giặt cũng như cửa nạp của máy khép hờ sau mỗi lần giặt. Như vậy, môi trường ẩm ướt thuận lợi cho vi khuẩn không thể để xuất hiện trong máy.*
Màu của quần áo bị bạc. (**)	Cho quá nhiều quần áo vào máy.	• *Máy không giặt khi bị quá tải.*
	Bột giặt đang dùng bị ướt.	• *Giữ kín bột giặt trong môi trường không ẩm ướt và không để chúng ở nhiệt độ quá cao.*
	Đã chọn nhiệt độ cao hơn.	• *Chọn chương trình và nhiệt độ thích hợp theo loại và mức độ bẩn của quần áo.*

Vấn đề	Nguyên nhân	Giải pháp
Máy giặt xả quần áo không kỹ.	Các điều kiện về số lượng, thương hiệu và lưu trữ của bột giặt được sử dụng là không phù hợp.	• *Sử dụng bột giặt thích hợp với máy giặt và quần áo của bạn. Giữ kín bột giặt trong môi trường không ẩm ướt và không để chúng ở nhiệt độ quá cao.*
	Bột giặt bị cho vào sai khoang chứa.	• *Nếu bột giặt được đặt trong ngăn giặt sơ mặc dù chu kỳ giặt sơ không được chọn, máy giặt có thể lấy bột giặt trong ngăn này trong thời gian giặt hoặc bước làm mềm. Cho bột giặt vào đúng khoang chứa.*
	Bộ lọc máy bơm bị tắc.	• *Kiểm tra bộ lọc.*
	Ống xả bị gấp khúc.	• *Kiểm tra ống xả.*
Quần áo bị cứng sau khi giặt. (**)	Sử dụng lượng bột giặt không thích hợp.	• *Sử dụng không đủ lượng bột giặt khi giặt với nước cứng có thể làm cho quần áo bị cứng theo thời gian. Sử dụng lượng bột giặt phù hợp với độ cứng của nước.*
	Bột giặt bị cho vào sai khoang chứa.	• *Nếu bột giặt được đặt trong ngăn giặt sơ mặc dù chu kỳ giặt sơ không được chọn, máy giặt có thể lấy bột giặt trong ngăn này trong thời gian giặt hoặc bước làm mềm. Cho bột giặt vào đúng khoang chứa.*
	Bột giặt bị trộn với chất làm mềm vải.	• *Không trộn lẫn bột giặt với chất làm mềm vải. Rửa và vệ sinh ngăn chứa bột giặt với nước nóng.*
Quần áo không có mùi của chất làm mềm vải. (**)	Bột giặt bị cho vào sai khoang chứa.	• *Nếu bột giặt được đặt trong ngăn giặt sơ mặc dù chu kỳ giặt sơ không được chọn, máy giặt có thể lấy bột giặt trong ngăn này trong thời gian giặt hoặc bước làm mềm. Rửa và vệ sinh ngăn chứa bột giặt với nước nóng. Cho bột giặt vào đúng khoang chứa.*
	Bột giặt bị trộn với chất làm mềm vải.	• *Không trộn lẫn bột giặt với chất làm mềm vải. Rửa và vệ sinh ngăn chứa bột giặt với nước nóng.*

Vấn đề	Nguyên nhân	Giải pháp
Bột giặt còn sót lại trong ngăn chứa bột giặt. (**)	Bột giặt bị cho vào ngăn ẩm ướt.	• *Làm khô ngăn chứa bột giặt trước khi cho bột giặt vào.*
	Bột giặt bị ẩm ướt.	• *Giữ kín bột giặt trong môi trường không ẩm ướt và không để chúng ở nhiệt độ quá cao.*
	Áp lực nước thấp.	• *Kiểm tra áp lực nước.*
	Bột giặt trong khoang giặt chính bị ướt trong khi đang lấy nước để giặt sơ. Các lỗ của khoang chứa bột giặt bị bít.	• *Kiểm tra các lỗ và làm sạch nếu chúng bị tắc.*
	Có vấn đề với các van dẫn của ngăn chứa bột giặt.	• *Hãy gọi Trung tâm bảo hành được ủy quyền.*
	Bột giặt bị trộn với chất làm mềm vải.	• *Không trộn lẫn bột giặt với chất làm mềm vải. Rửa và vệ sinh ngăn chứa bột giặt với nước nóng.*
	Không vệ sinh thùng giặt thường xuyên.	• *Vệ sinh thùng giặt thường xuyên.*
Quá nhiều bọt bên trong máy. (**)	Sử dụng bột giặt không thích hợp với máy giặt.	• *Hãy sử dụng loại bột giặt thích hợp cho máy giặt.*
	Lượng bột giặt được sử dụng quá nhiều.	• *Hãy chỉ sử dụng lượng bột giặt phù hợp.*
	Bột giặt không được cất giữ trong điều kiện thích hợp.	• *Cất giữ bột giặt nơi kín đáo và khô ráo. Không được cất giữ ở những nơi quá nóng.*
	Một số vải lưới như vải tuyn sẽ tạo bọt nhiều do kết cấu của chúng.	• *Sử dụng lượng bột giặt ít hơn cho những loại vải này.*
	Bột giặt bị cho vào sai khoang chứa.	• *Cho bột giặt vào đúng khoang chứa.*
	Máy giặt cho chất làm mềm vải vào quá sớm.	• *Có thể xảy ra vấn đề trong các van dẫn hoặc trong ngăn chứa bột giặt. Hãy gọi Trung tâm bảo hành được ủy quyền.*
Bọt xà phòng tràn ra khỏi ngăn chứa bột giặt.	Sử dụng quá nhiều bột giặt.	• *Trộn 1 thìa chất làm mềm vải và ½ lít nước và đổ vào trong ngăn giặt chính của ngăn chứa bột giặt.*
		• *Cho bột giặt vào máy phù hợp với các chương trình và tải trọng tối đa như chỉ dẫn trong "Chương trình và bảng tiêu thụ". Khi bạn sử dụng các hóa chất bổ sung (tẩy vết bẩn, chất tẩy trắng và v.v...), giảm lượng bột giặt xuống.*

Vấn đề	Nguyên nhân	Giải pháp
Quần áo vẫn còn ướt khi kết thúc chương trình. (*)	Có quá nhiều bọt và hệ thống hấp thụ bọt tự động đã được kích hoạt do sử dụng bột giặt quá nhiều.	• *Hãy sử dụng lượng bột giặt khuyên dùng.*

(*) Máy không chuyển sang bước vắt khi quần áo không được phân bố đều trong thùng giặt để tránh hư hỏng cho máy và môi trường xung quanh. Quần áo nên được sắp xếp lại và vắt lại.

(**) Thùng giặt không được vệ sinh thường xuyên. Vệ sinh thùng giặt thường xuyên.

CẨN THẬN!

- Nếu bạn không thể giải quyết vấn đề mặc dù bạn đã làm theo các hướng dẫn trong phần này, hãy tham khảo ý kiến các đại lý hoặc các Trung tâm dịch vụ được ủy quyền. Không được cố tự sửa chữa máy khi không chuyên môn.

CE

www.beko.com